

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 21/3/2025

V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Các Thẩm phán:

1. Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 542/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 739/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Tô Thị Kim N, sinh năm 2001 (có mặt);

Địa chỉ: Số B khu phố R, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2001 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Văn D

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Tô Thị Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D qua tìm hiểu, có tổ chức đám cưới năm 2023 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 08/3/2023. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hòa hợp, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, chị và anh D đã ly thân nhau từ tháng 8/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh D.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 19/9/2023. Hiện nay con chung đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N1, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có;

* Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh thống nhất với chị N về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống. Hiện không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 19/9/2023. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu N1, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có;

Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 542/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị Kim N đối với anh Nguyễn Văn D.

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Kim N và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 19/9/2023 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi cháu N1.

Anh Dũng có quyền đến thăm nom, chăm sóc cháu N1, không ai có quyền cản trở việc thăm nom.

3. Về tài sản chung: Không có;

4. Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 25 tháng 12 năm 2024, bị đơn Nguyễn Văn D kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Nguyễn Văn D thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn Tô Thị Kim N và anh Nguyễn Văn D không kháng cáo phần hôn nhân.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Chị Tô Thị Kim N và anh Nguyễn Văn D thống nhất có con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 19/9/2023 và đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Bản án sơ thẩm nhận định cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 dưới 36 tháng tuổi (thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cháu N1 15 tháng tuổi), cháu là bé gái cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Anh Nguyễn Văn D kháng cáo cho rằng từ khi cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 sinh ra cho đến nay, gia đình anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị N bỏ nhà đi, không quan tâm chăm sóc đến con chung.

Xét, theo văn bản số 315/CAX ngày 30/10/2024 của Công an xã M xác định ngày 03/10/2024, anh Nguyễn Văn D đến thăm con và tự ý đem cháu N1 về nhà, mà chưa có sự đồng ý của chị N, chị N có đến nhà cha mẹ chồng để gặp và đưa cháu N1 về nhưng bị cha mẹ chồng không đồng ý và ngăn cản việc chị N đến thăm con (bút lục 25). Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D thừa nhận khi đem cháu N1 về nhà cha mẹ ruột không có sự đồng ý của chị N. Do đó, chị Tô Thị Kim N không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là do có sự ngăn cản của anh D và gia đình anh D, không thuộc trường hợp áp dụng Án lệ số 54.

Anh Nguyễn Văn D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh chị Tô Thị Kim N không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn D nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn D

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 542/2024/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Kim N và anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1, sinh ngày 19/9/2023 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N1 cho chị Tô Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Dũng không phải cấp dưỡng nuôi cháu N1 và có quyền đến thăm nom, chăm sóc cháu N1, không ai có quyền cản trở việc thăm nom.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008434 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như nộp xong án phí.

Chị Tô Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0007948 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như nộp xong án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
 - Công bố bản án trên công TTĐT;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- HNPT-2025-Tâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm